Nội dung bài viết

1. Dàn ý bài cảm nhận hình tượng rừng xà nu
2. Sơ đồ tư duy cảm nhận hình tượng rừng xà nu
3. Cảm nhận hình tượng rừng xà nu hay - Mẫu 1
4. Cảm nhận về hình tượng rừng xà nu - Mẫu 2
5. Cảm nhận của em về hình tượng rừng xà nu - Mẫu 3
6. Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng rừng xà nu - Mẫu 4
7. Cảm nhận hình tượng rừng xà nu trong đoạn đầu
8. Cảm nhận của anh chị về hình tượng cây xà nu trong truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành
9. Cảm nhận hình tượng rừng xà nu ngắn gọn

Dàn ý bài cảm nhận hình tượng rừng xà nu

I. Mở bài

- Giới thiệu một số nét về tác giả: Nguyễn Trung Thành là nhà văn gắn bó với mảnh đất Tây Nguyên, ông có nhiều tác phẩm viết về con người và mảnh đất này.
- Rừng xà nu được đánh giá là khúc sử thi của Tây Nguyên thời kì chống Mĩ, tái hiện con đường đấu tranh của dân làng Xô Man.
- Bên cạnh hình tượng con người anh dũng, nổi bật là hình tượng cây xà nu.

II. Thân bài

- Đây là hình ảnh trung tâm xuyên suốt toàn bộ tác phẩm, góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

- Gợi màu sắc, không gian núi rừng Tây Nguyên, gắn với cuộc sống sinh hoạt và những sự kiện trọng đại của dân làng Xô Man:

- Dân làng Xô Man lấy gỗ xà nu, khói xà nu nhuộm đen bảng để học chữ, lửa xà nu chiếu sáng mỗi gian nhà.
- Đuốc xà nu chiếu sáng cho nhân dân chuẩn bị vũ khí để đồng khởi.
- Cả rừng xà nu ưỡn thân mình để bao bọc, bảo vệ buôn làng khỏi những trận bom của địch, hàng vạn cây, không có cây nào là không thương tích.

- Hình tượng cây xà nu mang vẻ đẹp tương ứng, song hành với các thế hệ cách mạng tiếp nối của dân làng Xô Man.

- Những cây cổ thụ đại diện cho lớp người già như cụ Mết: chúng không thể bị quật ngã bởi gió bão, như cụ Mết chính là chỗ dựa tinh thần cho cả buôn làng.

- Những cây xà nu trưởng thành như Tnú, Mai, Dít: vết thương bom đạn mau lành như trên thân thể cường tráng (hình ảnh lưng Tnú bị chém ngang dọc nhưng cũng lành lại thành sẹo rất nhanh).
- Những cây xà nu mới mọc tượng trưng cho hình ảnh thiếu niên như bé Heng: "cây xà nu mới mọc lên khỏi mặt đất đã nhọn như mũi tên, mũi lê", như bé Heng tuy còn nhỏ đã dũng cảm bước tiếp cha anh.

- Nhận xét: thế hệ này ngã xuống đã có thế hệ khác đứng lên đấu tranh giành tự do "bên cạnh một cây xà nu ngã gục đã có 4,5 cây con mọc lên".

- Những nỗi đau cây xà nu phải chịu cũng mà con người nơi đây phải trải qua: "có những cây bị chặt ngang mình ... ở chỗ vết thương nhựa ứa ra rồi dần bầm lại rồi đặc quyện thành từng cục máu lớn ...":

- Như hình ảnh anh Xút, bà Nhan bị chặt đầu treo lên cây vả
- Mai và đứa con bị tra tấn bằng gậy sắt đến chết
- Hình ảnh 10 đầu ngón tay Tnú bị đốt bằng nhựa xà nu đến mức chỉ còn 2 đốt.

- Là kiểu ẩn dụ độc đáo về sức sống bất diệt, tinh thần bất khuất, sức mạnh vùng dậy của dân làng Xô Man trong phong trào đấu tranh vũ trang.

- Cả ngọn đồi xà nu hàng trăm cây gắn bó với nhau như cộng đồng người Tây Nguyên đoàn kết đánh giặc.
- Cả cánh rừng bạt ngàn không bao giờ sẽ bị khuất phục: "cây mẹ ngã xuống, cây con mọc lên, đố nó giết hết cánh rừng này".
- Cây xà nu sinh sôi nảy nở, ham ánh sáng mặt trời như người Tây Nguyên chân chất khao khát tự do.

- Kết cấu đầu cuối tương ứng: ở đầu và kết thúc câu chuyện đều là hình ảnh rừng xà nu bạt ngàn, tạo ra không gian sử thi cho tác phẩm.

III. Kết bài

- Cảm nhận hình tượng cây xà nu.
- Khái quát giá trị nghệ thuật: ngòi bút giàu chất sử thi, ngôn ngữ giản dị, đậm chất Tây Nguyên, âm hưởng trang trọng, ...
- Khái quát giá trị nội dung: Rừng xà nu là một khúc sử thi văn xuôi hiện đại tái hiện vẻ đẹp tráng lệ, hào hùng của núi rừng, con người và truyền thống văn hóa Tây Nguyên.

Sơ đồ tư duy cảm nhận hình tượng rừng xà nu

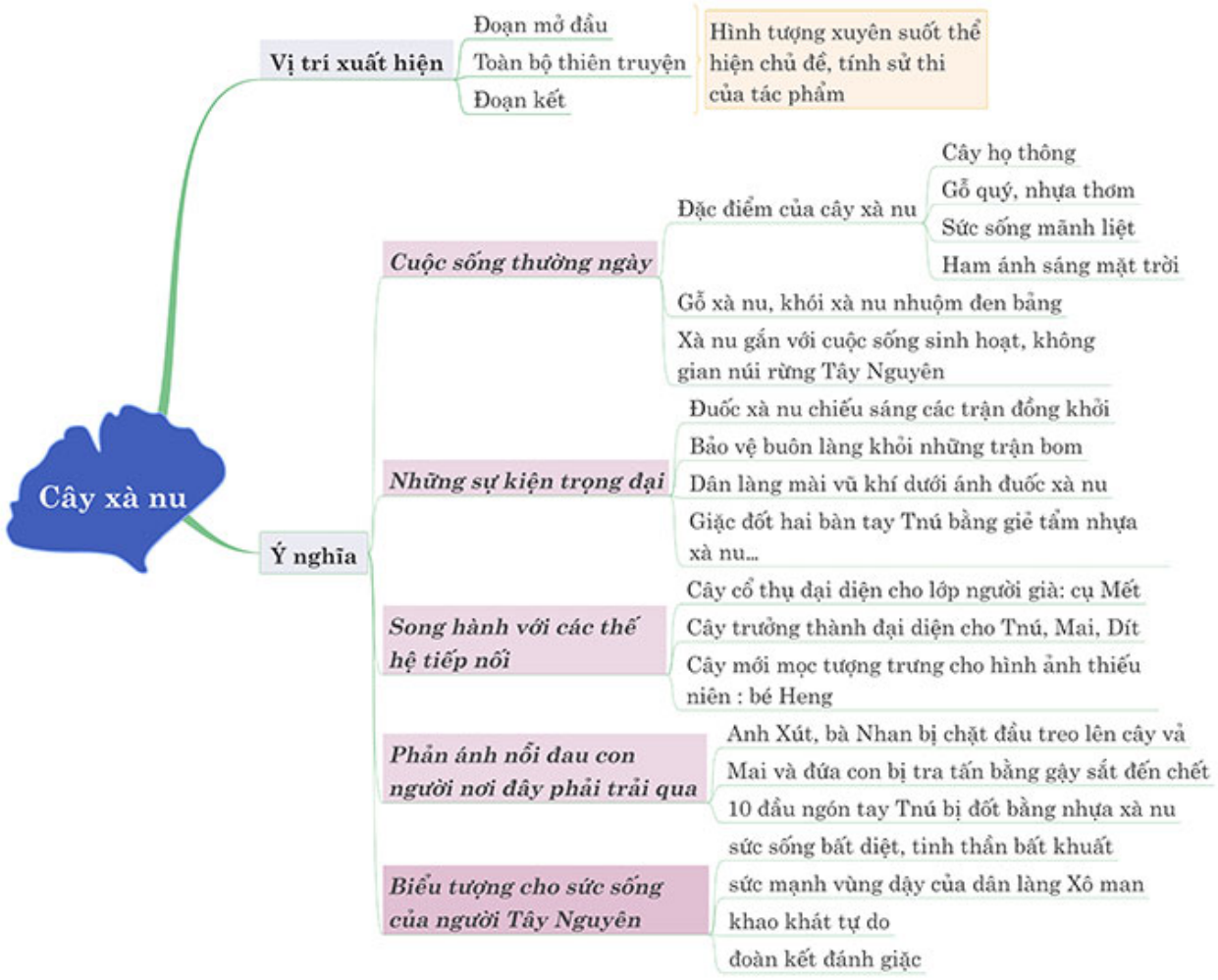

Sơ đồ tư tuy cảm nhận về hình tượng rừng xà nu

Cảm nhận hình tượng rừng xà nu hay - Mẫu 1

Mỗi một nhà văn thường khẳng định vị trí của mình trên diễn đàn văn chương bằng một mảnh đất nghệ thuật. Khi bắt gặp mảnh đất nghệ thuật này, ngòi bút của người nghệ sĩ sẽ thực sự thăng hoa. Nếu như Tây Bắc được xem là một "mi ền đất hứa" với biết bao văn sĩ như Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, Nguyễn Khải... thì Nam Bộ lại là mảnh đất nghệ thuật của Nguyễn Thi, Đoàn Giỏi. Nhưng sẽ thật là thiếu sót nếu ta không nhắc tới Nguyên Ngọc, nhà văn cả đời "trung thành" với mảnh đất đỏ bazan, với tiếng c ồng chiêng âm vang, hạt bụi vàng lóng lánh. Ông bén duyên với mảnh đất này từ năm 1954 với tác phẩm "Đất nước đứng lên". "Đất nước đứng lên" kể v ề cuộc nổi dậy của buôn làng Kông Hoa trong những năm kháng chiến chống Pháp. Qua tác phẩm này, Nguyên Ngọc hứa hẹn là một cây bút xuất sắc viết v ề đ ề tài Tây Nguyên. Ông tỏ ra am hiểu mảnh đất này từ thiên nhiên cho tới những phong tục tập

quán. Mười năm sau, ông lại có dịp trở lại mảnh đất này và viết nên truyện ngắn nổi tiếng "Rừng xà nu". Ở một phương diện nào đó, ta có thể thấy "Rừng xà nu" là sự thu nhỏ, cô đặc, chưng cất của tiểu thuyết "Đất nước đứng lên". Điều gì giúp cho nhà văn thể hiện được cả trăm trang tiểu thuyết chỉ trong vài mươi trang truyện ngắn. Đó là việc Nguyễn Trung Thành đã xây dựng được hình tượng cây xà nu – một loài cây chỉ có ở Tây Nguyên, một loại cây ham ánh sáng đến lạ kỳ.

Có những người suốt đời lặn lội với văn chương mà chẳng để lại cho đời một áng văn hay, một bài thơ đẹp. Phải chăng họ đã không thể xây dựng một hình tượng nghệ thuật vô cùng sống động. Việc xây dựng nghệ thuật mang ý nghĩa sống còn với một người cầm bút chân chính vì họ thường chỉ sống và nói bằng hình tượng. Một sự vật, hiện tượng ở ngoài đời muốn bước vào thơ văn thì phải chân thực như ngoài đời bởi có ý kiến cho rằng: "Nhân vật trong văn học đôi khi thật hơn cả con người thật, nhân vật trong văn học mang đôi cánh của văn học bước ra ngoài đời thật lại là con người thật". Nhưng chân thực thôi thì chưa đủ, nhà văn phải nâng nó lên một tầm cao mới để mang tính ám chỉ, tính tượng trưng. Đây mới là cái đích của văn chương nghệ thuật. Ta có thể kể tới hình tượng con tàu tượng trưng cho khát khao lên đường của biết bao thế hệ nhà thơ

"Lũ chúng con đâu thai nhầm thế kỷ
Cả một đời u uất bơ vơ"

Trong bài "tiếng hát con tàu" của Chế Lan Viên. Hay như hình tượng "sóng" trong bài thơ cùng tên của Xuân Quỳnh tượng trưng cho khát vọng tình yêu, hạnh phúc của người phụ nữ. Trong tác phẩm "Rừng xà nu, việc nhà văn xây dựng hình tượng cây xà nu cũng không nằm ngoài quy luật đó.

"Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành là một tác phẩm xuất sắc. Yếu tố làm nên sự xuất sắc của tác phẩm này không gì khác là nhà văn đã xây dựng được hình tượng cây xà nu vô cùng chân thực, sống động. Truyện xoay quanh buôn làng Xô Man ở Tây nguyên. Ở đó có loài cây họ thông, gần giống cây Pơ mu, xa mu của miền Bắc, đó là cây xà nu. Xà nu là cây ham ánh sáng mặt trời, sinh sôi nảy nở rất nhanh. Bằng sự nhạy cảm về nghệ thuật, Nguyễn Trung Thành đã nắm bắt được đặc tính này và đem gắn kết với Tây Nguyên trong bom đạn chiến tranh. Đọc "Rừng xà nu", ta có cảm giác đang đi giữa cánh rừng xà nu bạt ngàn với hương thơm ngào ngạt như đọng nắng quê hương. Ta đang đi trên con suối ẩn hiện dưới bóng xà nu. Ta thấy đâu đây những mái nhà nép mình dưới tán cây xà nu. Xà nu là loài cây gắn bó máu thịt với người dân Tây Nguyên. Con người ta sinh ra, lớn lên, dựng vợ gả chồng, sinh con đẻ cái, việc nhà việc cửa cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay đều gắn kết với loại cây này. Vị trí của xà nu trong cuộc sống người dân Tây nguyên phần nào giống với cây tre của đồng bằng Bắc bộ, cây dừa của đồng bằng sông Cửu Long. Mỗi một đất nước, một xứ sở cũng đều có một loại cây đặc trưng. Sang nước Nga, Ba Lan ta lại bị ám ảnh bởi loài cây Bạch Dương:

"Em ơi Ba Lan mùa tuyết tan
Đường bạch dương sương trắng nắng tràn
Anh đi nghe tiếng người xưa vọng
Một giọng thơ ngâm, một giọng đàn"

Đến với Nhật Bản,ta lại choáng ngợp với cây hoa anh đào tươi thắm. Còn một khi về tới Việt Nam – đất nước thiên nhiên nơi đâu cũng hóa hồn người.

"Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta"

Nếu bạn có dịp ra đồng bằng Bắc bộ, bạn sẽ bắt gặp hình ảnh "lũy tre làng" ở khắp mọi nơi. Cây tre gắn bó khăng khít trong cuộc sống nhân dân, từ chiếc đũa tre bình dị cho đến những cây gậy tầm vông, cây chông đánh giặc. Chả thế mà Thép Mới đã từng viết "tre ăn ở đời đời kiếp kiếp với người"...Còn khi vào thăm Nam bộ – "thành đồng Tổ Quốc" chúng ta lại có ấn tượng đầu tiên về rặng dừa nơi đây

"Đất quê hương nát bầm vết đạn.
Đã nuôi dừa năm tháng xanh tươi.
Ôi phải chăng dừa nuốt bao cay đắng!
Để trở ra những trái ngọt cho đời"

Còn một khi bạn đến với Tây Nguyên – mảnh đất đỏ bazan, với tiếng cồng chiêng âm vang, hạt bụi vàng lóng lánh thì hãy nhớ tới "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành – một rừng xà nu đã ưỡn tấm ngực lớn của mình để che chở cho buôn làng Xô Man. Để hình tượng cây xà nu trở nên thuyết phục hơn, Nguyên Ngọc đã khéo léo để cho mỗi bước đi của các nhân vật đều thấp thoáng bóng cây xà nu. Trong tác phẩm này, đã hơn hai mươi lần cây xà nu hiện ra với nhiều diện mạo khác nhau: bốn lần "rừng xà nu", năm lần "đồi xà nu", cùng với nó là ngọn xà nu, cây xà nu, dầu xà nu, nhựa xà nu.... Mỗi lần hình ảnh cây xà nu xuất hiện là một lần tính cách của người dân Tây nguyên được bộc lộ. Nắm bắt được các đặc tính của xà nu phần nào đó ta cũng hiểu được tinh thần yêu nước bất khuất của ông cha ta, từ đó ta tự giáo huấn lòng mình. Rất có lý khi có ý kiến cho rằng: "Mỗi tác phẩm văn học chân chính là một lời đề nghị về cách sống". "Mỗi một tác phẩm văn học chân chính đều có khả năng nhân đạo hóa con người". "Rừng xà nu" là một tác phẩm như vậy.

Văn học xuất phát từ cuộc đời mà đích đến của văn chương là cuộc sống. Chẳng thế mà Nguyễn Minh Châu đã từng nói: "Văn chương và cuộc đời là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm của nó là con người". Hay như M.Gorki cũng nói "văn học là nhân học". Văn học từ xưa cho tới mãi về sau cũng chỉ viết về con người mà thôi. Để phản ánh sức sống bất diệt, bền bỉ của con người Việt Nam trong chiến tranh, mỗi

một người nghệ sĩ lại tự đi tìm một hình tượng khác nhau. Nếu nhà thơ Phạm Tiến Duật có "Vầng trăng và quầng lửa" thì Nguyễn Minh Châu lại có "mảnh trăng thượng tuần". Và Nguyễn Trung Thành đã chọn hình ảnh cây xà nu. Cây xà nu trong tác phẩm này biểu trưng cho tập thể Tây Nguyên anh hùng, bất khuất. Và ở tác phẩm này, nhà văn đã mô tả cây xà nu qua nhiều phương diện.

Ban đầu, nhà văn tập trung mô tả những hiện thực khốc liệt của chiến tranh mà xà nu phải gánh chịu. Điều này chính là dụng ý nghệ thuật của tác giả. Đặt xà nu dưới làn mưa bom bão đạn của kẻ thù chính là làm nổi bật lên sức sống mãnh liệt, bất diệt của xà nu. Đầu tiên, hiện lên trong mắt ta là cảnh rừng xà nu dưới tầm đại bác của giặc. "Làng nằm trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng bắn đã thành lệ, ngày hai lần: hoặc sáng sớm, hoặc chiều tối... Cả rừng xà nu hàng vạn cây không cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Có những cây nhựa ứa ra tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh gay gắt dưới ánh nắng hè, đen đặc rồi bầm quyện lại thành từng cục máu lớn". Ở đoạn văn này, Nguyễn Trung Thành chủ yếu sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa. Nhà văn đã mô tả những thiệt hại mà rừng xà nu phải gánh chịu trong mưa bom bão đạn của quân thù. Đây cũng chính là những hi sinh, mất mát mà đồng bào Tây Nguyên nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng phải gánh chịu trong những năm chiến tranh khốc liệt. Viết về chiến tranh, Nguyên Ngọc đã không hề né tránh viết về cái chết. Đó là anh Xút bị chúng treo cổ lên cây vả đầu làng. Đó là bà Nhan bị chúng chặt đầu treo ở mũi súng. Đó là vợ con Tnú bị chúng dùng gậy sắt tra tấn đến chết. Tất cả là minh chứng cho tội ác chiến tranh của quân xâm lược, lũ bán nước. Nếu thiếu đi hiện thực khốc liệt này thì "Rừng xà nu" chỉ còn là một sự tích đẹp về chiến tranh theo lời nói nhà văn Đỗ Kim Hồi. Mặc dù đứng trong làn mưa bom bão đạn là vậy nhưng rừng xà nu vẫn xanh tốt, như thách thức bom đạn kẻ thù: "đạn đại bác không giết nổi chúng". "Bên cạnh những cây mới ngã gục đã có bốn, năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn như mũi tên vươn thẳng lên bầu trời tiếp lấy ánh sáng". Đây chính là dụng ý nghệ thuật của nhà văn làm nổi bật lên sức sống mãnh liệt của xà nu. Nếu có ngã gục thì đó chính là điều kiện sống, tiền đề để thế hệ xà nu tiếp theo mọc lên. Người Tây Nguyên cũng vậy. Trong chiến tranh, họ hi sinh rất nhiều, họ phải sống rất khổ cực, khó khăn nhưng trong lòng những người dân nơi đây chỉ có hai chữ "trung thành" với cách mạng mà thôi. Cụ Mết cũng đã khẳng định chắc chắn: "Đảng còn thì núi nước này còn". Càng gần bom đạn thì xà nu lại càng coi thường bom đạn. Bom đạn hiện ra như một hoàn cảnh thách thức bản lĩnh cứng cỏi, anh hùng của người Việt Nam trong chiến tranh. Đó là những con người

"Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép
Xa nhau không hề rơi nước mắt
Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt"

Bom đạn có thể phá hủy mọi cơ sở vật chất dù có kiên cố đến đâu nhưng vẫn không bẻ gãy được sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam. Những con người vẫn sống, vẫn chiến đấu, vẫn yêu nhau, vẫn đợi chờ và tin tưởng một ngày toàn thắng. Điều này đã thể hiện rõ ở mỗi Tình của Mai và Tnú – những con người đã góp phần viết nên huyền thoại Việt Nam ở thế kỷ hai mươi. Không phải ngẫu nhiên khi nhà văn Nga Ni-cu-lin đã thốt lên rằng: "Người Việt Nam trong chiến tranh họ đẹp hơn ra thì phải?". Chúng ta may mắn được sinh ra trong thời bình nên không thể chứng kiến được thời kỳ "tiếng hát át tiếng bom". Nhưng có ý kiến cho rằng: "Những gì chưa đọng lại trong đời thì đọng lại trong văn chương". Hãy trở về với thơ ca thời kỳ lửa cháy để bắt gặp một rừng xà nu xanh tốt, bạt ngàn chạy tít tới tận chân trời. ta còn bắt gặp "Tiếng bom ở Seng Phan" của Phạm Tiến Duật

"Tôi đứng giữa Seng Phan
Cao hơn tiếng bom là tiếng suối tiếng đàn
Tiếng mìn công binh đánh đá
Tiếng điếu cày rít lên thong thả
Tiếng oai nghiêm xe rú máy trên đường
Thế đấy!
Giữa chiến trường
Tiếng bom nghe rất nhỏ"

Đứng giữa cánh rừng xà nu mãnh liệt sức sống như vậy thì bom đạn của kẻ thù cũng nhỏ như thế mà thôi.

Để khẳng định sức sống bất diệt của xà nu cũng như đồng bào Tây Nguyên trong chiến tranh, nhà văn Nguyễn Trung Thành đã khéo léo xây dựng hình ảnh cây xà nu thông qua kết cấu của truyện. Ai đã từng đọc truyện ngắn "Rừng Xà nu" đều nhận thấy có hai câu văn tưởng chừng như trùng lặp nhau. Đó là câu văn phần đầu tác phẩm:

"Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp nhau tới chân trời"

Mặc dù hàng ngày, cánh rừng xà nu ấy phải gánh chịu hai trận pháo kích của quân thù nhưng vẫn xanh tốt đến lạ kỳ. Để đến cuối tác phẩm, nhà văn tự hào viết:

"Ba người đứng đó nhìn ra xa, đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp tới tận chân trời".

Mới đọc qua, chúng ta có cảm giác đây là hai câu văn giống nhau nhưng nếu để ý ta sẽ thấy sự thay đổi về số lượng, cũng như chất lượng của những cây xà nu. Đây là một dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Thành Trung. Muốn hiểu được sức sống bền bỉ,

dẻo dai của xà nu cũng như tinh thần yêu nước của đồng bào Tây Nguyên qua kết cấu này thì ta phải đặt chúng dưới hai góc độ không gian và thời gian.

Nếu để đồi xà nu thành rừng xà nu chạy tít tới tận chân trời thì cần có một khoảng cách về thời gian. Thời gian ấy được đo bằng 21 năm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước gian khổ. Hai mươi mốt năm đó là hai mươi mốt thế hệ xà nu nhã gục, nhưng cùng với đó là hai mươi mốt thế hệ xà nu vươn lên đón lấy ánh sáng mặt trời. Nhìn rộng ra, đó là hai mươi mốt thế hệ đồng bào Tây Nguyên ra trận. Đó là cuộc chạy tiếp sức của hai mươi mốt thế hệ mang trong mình ngọn lửa sức sống Việt Nam. Cũng như cây xà nu ấy, người Tây Nguyên cũng truyền ngọn lửa sức sống từ đời này sang đời khác, từ lồng ngực của người già sang người trẻ.

"Lớp cha trước, lớp con sau
Cũng thành đông chí chung câu quân hành"

Lớp lớp người Tây Nguyên ra trận ào ào như gió thổi mà ở tác phẩm này ta thấy ngọn lửa truyền từ tay anh Quyết – một Đảng viên tới tay Tnú và Mai. Rồi cuộc đời Tnú lại là tấm gương sáng cho thế hệ sau như Dít, Heng noi theo. Đó là những con người viết lên bản hùng ca của Tây Nguyên bất khuất.

"Tôi muốn viết bài thơ trên báng súng
Con lớn lên để viết tiếp thay cha
Người đứng dậy viết tiếp người ngã xuống
Người hôm nay viết tiếp người hôm qua"

Nếu nhìn từ góc độ không gian, ta nhận thấy nhà văn Nguyễn Trung Thành đã chọn buôn làng Xô Man để dùng bút lực của mình viết về tập thể Tây Nguyên anh hùng. Tương ứng với làng Xô Man là những đồi xà nu cạnh con nước lớn. Tuy nhiên, càng đi sâu vào cuộc chiến tranh thì tinh thần yêu nước của đồng bào Tây nguyên không chỉ bó hẹp trong phạm vi làng Xô Man nữa mà mà như sức vươn xa của cây xà nu lan rộng khắp Tây Nguyên.. Nó lan rộng ra cả miền Nam "thành đồng Tổ Quốc". Truyện ngắn ra đời năm 1965, cũng là năm bàn tay độc ác, đen tối của đế quốc Mĩ vươn ra miền Bắc. Chúng định dùng những "bóng ma", "pháo đài bay" nhằm đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá. Với kết cấu truyện như vậy, nhà căn đã khẳng định tinh thần "đồng khởi" của dân tộc Việt Nam với mục đích dập tắt cuộc chiến tranh phi nghĩa, tàn bào của đế quốc Mỹ và tay sai. Do vậy, "Rừng xà nu" đã phản ánh một cách trung thực tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam. Không phải ngẫu nhiên khi có một ý kiến cho rằng: "Rừng xà nu" là sự thu nhỏ, cô đặc của tiểu thuyết "Đất nước đứng lên". Tuy nhiên, để hiểu sâu kết cấu này, ta nhận thấy "đồi xà nu" ở câu văn thứ nhất so với "rừng xà nu" của câu văn thứ hai thiếu đi sự liên kết. Nhà văn đã mượn hình ảnh này để phản ánh tinh thần đấu tranh từ tự phát cá nhân sang tự giác cách mạng. Khoảng thời gian và không gian ấy chính là đồng bào Tây Nguyên đã giác ngộ nghị quyết mười lăm của Đảng".

Đứng trong chiến tranh khốc liệt nhưng xà nu vẫn bảo toàn, phát triển. Đó là nhờ vào tính liên kết, tinh thần đoàn kết của các thế hệ xà nu, các lớp người Tây Nguyên. Trong cánh rừng xà nu "nối tiếp nhau tới chân trời" ấy, Nguyễn Trung Thành đã nhận ra có ba lứa cây xà nu bện chặt vào nhau để vượt qua bom đạn. Tương ứng với ba lứa cây đó là ba thế hệ người Tây Nguyên. Nhà văn đã tập trung nhiều bút lực của mình để mô tả lứa cây trưởng thành. Mặc dù mang trên mình đầy thương tích nhưng với sức vóc lớn mạnh đã làm mờ đi vết thương. Những cây xà nu ấy không khác gì những con chim đã đủ lông mao lông vũ, ưỡn tấm ngực lớn của mình che chở cho buôn làng Xô Man. Tương ứng với lứa cây trưởng thành đó chính là thế hệ thanh niên như Tnú và Mai. Bên cạnh lứa xà nu trưởng thành là những cây xà nu đại thụ là chỗ dựa tinh thần của cả cánh rừng xà nu. Những cây xà nu ấy tương ứng với cụ Mết – vị già bản của buôn làng Xô Man. Thông qua lời nói "Chúng nó cầm súng thì mình phải cầm giáo mác" của cụ Mết, Nguyễn Trung Thành đã truyền tải ánh sáng nghị quyết mười lăm của Đảng. Bên cạnh hai lứa xà nu trên còn có những cây xà nu non, vừa nhú khỏi mặt đất đã nhọn hoắt, kiên cường lao lên bầu trời, tiếp nhận ánh sáng. Đó chính là những thế hệ thiếu niên Xô Man như bé Heng, bé Dít. Không phải ngẫu nhiên khi nhà văn viết "Ba người đứng đó...."

Tình thần đoàn kết toàn dân luôn là thứ vũ khí mạnh nhất chúng ta có được trong bốn ngàn năm dựng nước, giữ nước. Truyện ngắn "Rừng xà nu" đã khẳng định lại chân lý ấy, đồng thời ngợi ca sức sống bất diệt của con người Việt Nam trong chiến tranh. Như vậy, "Rừng xà nu" xứng đáng là linh hồn của tập "trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc". Và Nguyễn Trung Thành xứng đáng là người chiến sĩ trên mặt trận văn chương cách mạng.

Cảm nhận về hình tượng rừng xà nu - Mẫu 2

Tây Nguyên là mảnh đất của văn hóa cồng chiêng và những pho sử thi đồ sộ. Chính mảnh đất này đã thổi hồn vào những trang viết của Nguyễn Trung Thành và để lại nhiều dấu ấn qua "Rừng xà nu", "Đất nước đứng lên"… Truyện ngắn "Rừng xà nu" ra đời vào mùa hè 1965 giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang đến hồi ác liệt. Tác phẩm để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng bạn đọc bởi hình tượng cây xà nu - tiêu biểu cho thiên nhiên và con người Tây Nguyên kiêu hùng, bất khuất.

Tác phẩm "Rừng xà nu" ra đời vào thời điểm mùa hè năm 1965 khi đế quốc Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh cục bộ. Tác phẩm được in trong tập "Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc". Bối cảnh của thiên truyện là mảnh đất Tây Nguyên với những con người anh hùng, kiên trung, bất khuất.

Hình tượng cây xà nu được tác giả miêu tả xuyên suốt trong toàn bộ câu truyện. Trong truyện ngắn này, nhà văn không chỉ mở đầu và kết thúc truyện bằng hình ảnh rừng xà nu "bát ngát đến tận chân trời" mà còn gần hai mươi lần nói đến "rừng xà nu", "cây xà nu", "nhựa xà nu", "lửa xà nu", "đuốc xà nu"… Xà nu gắn bó với cuộc

sống sinh hoạt hàng ngày thân thuộc với dân làng: ngọn lửa xà nu nấu ăn trong mỗi bếp, lửa xà nu cháy bập bùng trong nhà Ưng tập trung cả dân làng để nghe cụ Mết kể về cuộc đời Tnú. Khói xà nu đen nhẻm thân hình lũ trẻ; khói xà nu còn làm tấm bảng đen cho anh Quyết dạy Tnú và Mai học chữ cụ Hồ…

Xà nu còn tham dự vào những sự kiện quan trọng của cuộc sống làng Xô-man: ngọn đuốc xà nu cháy sáng trên tay cụ Mết dẫn cả dân làng đi vào rừng sâu lấy giáo mác chuẩn bị cho cuộc nổi dậy. Đêm đêm cả dân làng thức mài vũ khí dưới ánh đuốc xà nu. Giặc đốt hai bàn tay Tnú bằng giẻ tẩm nhựa xà nu… Bởi vậy, tác phẩm đặt tên gọi là Rừng xà nu là rất hợp lý.

Hình tượng cây xà nu qua ngòi bút Nguyễn Trung Thành đã trở thành một thành lũy vững vàng bảo vệ cuộc sống cho buôn làng Xô Man: Mỗi ngày giặc bắn đại bác ba lần vào làng nhưng làng Xô Man vẫn bình yên vì "Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn". Đổi lại, vì bảo vệ cho dân làng nên cánh rừng xà nu lại chịu nhiều đau thương mất mát: "Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào là không bị thương. Có những cây bị đạn đại bác chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão". Ở chỗ khác, nhà văn miêu tả kỹ hơn: "Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người đã bị đạn đại bác chặt đứt làm đôi, ở những cây này nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, chỉ năm mười hôm là cây chết ".

Bằng nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ tượng trưng tác giả nói lên được nỗi đau thương mất mát của dân làng Xô Man và tố cáo tội ác của kẻ thù . Viết về nỗi đau của cây mà ta cứ ngỡ như nỗi đau của con người. Mỗi một cây ngã xuống ta cứ ngỡ như một người Xô Man ngã xuống. Phải chăng đó là hình ảnh của anh Xút, bà Nhan, mẹ con Mai, anh Quyết… những người đã ngã xuống vì chính nghĩa dưới bàn tay tàn bạo của kẻ thù. Nhưng trong đau thương, cây xà nu vẫn hiện lên bởi những vẻ đẹp thăng hoa đến sững sờ. Đẹp trong dáng ngã kiêu hùng, bất khuất "đổ ào ào như một trận bão". Đẹp bởi đường nét, màu sắc, hình khối , trong đau thương mà vẫn hiện hữu hương thơm và ánh sáng "nơi chỗ vết thương nhựa ứa ra tràn trề thơm ngào ngạt long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quyện thành cục máu lớn".

Cây xà nu có sức sống mãnh liệt là hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống và phẩm chất người dân Xôman nói riêng, Tây Nguyên nói chung: bằng bút pháp miêu tả tác giả đã mang đến cho người đọc sức sống hoang dại, mãnh liệt của rừng xà nu: "Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khoẻ như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời".

Đau thương nối đau thương, sự sống nối tiếp sự sống, mà sự sống của xà nu là bất diệt, bất tử, không một thế lực nào, không mưa bom bão đạn nào của kẻ thù có thể hủy diệt được. Như một mẫu số nhân "một ngã" thì "bốn năm cây con mọc lên" thách

thức, kiêu hãnh. Đúng như lời cụ Mết đã khẳng định "Không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây mẹ ngã, cây con mọc lên, đố chúng nó giết hết được cả rừng xà nu này".

Thế hệ này ngã xuống, thế hệ khác đứng lên thay thế, tiếp tục chiến đấu với kẻ thù. Con người Xô man cũng vậy: anh Xút bà Nhan hi sinh thì có thế hệ của Mai và Tnú lớn lên tiếp tục xông pha vào mưa bom bão đạn để viết tiếp trang sử của làng. Mai ngã xuống khi tuổi xuân và hạnh phúc đang căng n ồng thì Dít lớn lên nhanh chóng trở thành bí thư chi bộ. R ồi thế hệ bé Heng đang tiếp bước cha anh. Tất cả tạo nên một đội ngũ trùng điệp.

Vẻ đẹp nữa của cây xà nu đó là loài cây ham ánh sáng mặt trời, yêu tự do. Sự sống của nó chính là sự vươn lên để sinh t ồn. Dựa vào đặc điểm đó Nguyễn Trung Thành lại thêm một l ần nữa khiến người đọc phải rung động trước những câu văn đ ầy ánh sáng và hương thơm. Cây xà nu rất ham ánh sáng và khí trời: "nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng rọi từ trên cao xuống từng lu ồng lớn thẳng tắp, vô số những hạt bụi vàng bay ra từ nhựa cây thơm mỡ màng". Đó chính là tiếng gọi của tình yêu tự do. Cũng như Tnú, như dân làng Xô-man yêu tự do, khát khao ánh sáng nên họ đã c ầm giáo, c ầm gươm quyết tâm bảo vệ vùng trời tự do ấy.

Và ở rừng xà nu còn xuất hiện những cây khác vững chãi, không chịu khuất phục trước giông bão, đạn bom của kẻ thù: "Có những cây xà nu cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ, đạn đại bác không giết nổi chúng. Những vết thương của chúng chóng lành như trên một cơ thể cường tráng. Cứ thế ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình che chở cho cả dân làng". Hình ảnh ấy của cây rừng xà nu khiến ta liên tưởng đến hình ảnh của cụ Mết, của sức sống Tnú, của Dít…

Đó là vẻ đẹp của bức thành đ ồng kiên cố, tấm lá thép vĩ đại của làng Xô man. Vì vậy mà suốt năm năm chưa h ề có cán bộ nào bị giặc bắt hoặc chết trong rừng làng này. Bởi rừng xà nu đã mang t ầm vẻ đẹp "Rừng che bộ đội rừng vây quân thù". Tất cả nối tiếp nhau tạo thành một đội ngũ trùng trùng điệp điệp nối tiếp nhau chạy đến tận chân trời.

Tương đ ồng với vẻ đẹp của rừng xà nu chính là vẻ đẹp của con người Xô-man kiêu hùng bất khuất. Bên cạnh ý nghĩa tả thực, rừng Xà Nu còn mang tính biểu tượng cho sức sống mãnh liệt của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên. Phải chăng đó là vẻ đẹp của cụ Mết, người truy ền và giữ ngọn lửa tinh th ần cách mạng với chân lí ngời sáng "Chúng nó đã c ầm súng, mình phải c ầm giáo". Là vẻ đẹp của người anh hùng Tnú với tinh th ần kìm nén đau thương để biến thành sức mạnh quật khởi. Là vẻ đẹp của Dít với đôi mắt mở to trong suốt, bình thản, ngày Mai chết, Dít như cây xà nu nhanh chóng trưởng thành, nhanh chóng trở thành bí thư chi bộ cùng cụ Mết lãnh đạo dân

làng Xô Man đánh giặc. Vẻ đẹp của bé Heng, thế hệ xà nu măng non, chưa trưởng thành nhưng tinh thần thì đã "nhọn hoắt như những mũi lê"…

Có thể nói hình tượng xà nu nổi bật xuyên suốt tác phẩm, câu chuyện mở ra trong vẻ đẹp mãnh liệt của sự sống trước đau thương mất mát để rồi khép lại vẫn là hình ảnh hào hùng của sự thách thức . Bên cạnh "bốn năm cây xà nu đã bị đánh ngã đã có vô số những cây con đang mọc lên". Mới mọc thôi nhưng tinh thần chiến đấu lại rất mãnh liệt "Có những cây mới nhú khỏi mặt đất nhọn hoắt như những mũi lê".

Tóm lại, hình tượng xà nu là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Trung Thành. Nó được dùng như một ẩn dụ gợi cho người đọc nghĩ đến con người Tây Nguyên yêu tự do, dồi dào sức sống, bất khuất kiên trung, thủy chung với Cách mạng. Như thế là hình tượng cây xà nu đã được tác giả đưa lại cho biết bao ý nghĩa mới mẻ giàu tính chất thẩm mỹ và ý nghĩa nhân sinh, trở thành linh hồn tác phẩm.Vì vậy, tác giả đã đặt cho truyện của mình cái tên thật có ý nghĩa: "Rừng xà nu".

Cảm nhận của em về hình tượng rừng xà nu - Mẫu 3

Đọc truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành, một tác phẩm ra đời trong bão táp đấu tranh chống đế quốc Mĩ của nhân dân Tây Nguyên, ai cũng nhận thấy hình tượng xà nu là hình tượng giàu ý nghĩa, bao trùm tác phẩm. Xà nu là sinh khí, là mạch hồn, nhựa sống của tác phẩm.

Nguyễn Trung Thành gắn bó sâu nặng với Tây Nguyên. Nhà văn muốn để lại tình cảm đó trong câu chuyện về làng Xô Man đánh Mĩ với những tấm gương, những cuộc đời sáng đẹp, ánh lên từ cuộc chiến đấu khốc liệt với kẻ thù xâm lược. Tất cả tình cảm đó được bộc lộ trong truyện ngắn Rừng xà nu.

Mở đầu tác phẩm, nhà văn tập trung tái hiện hình ảnh một rừng xà nu bên "con nước lớn đầu làng" và "nằm trong tầm đại bác của đồn giặc": "Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn đã thành lệ, mỗi ngày hai lần hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và xẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào đồi xà nu cạnh con nước lớn".

Cây xà nu gắn bó với người Tây Nguyên. Truyện mở ra một cuộc đụng độ lịch sử quyết liệt giữa làng Xô Man với bọn Mĩ - Diệm. Rừng xà nu cũng nằm trong cuộc đụng độ ấy. Từ chỗ tả thực, rất tự nhiên, hình ảnh xà nu đã trở thành một biểu tượng. Xà nu hiện ra với tư thế của sự sống đang đối diện với cái chết, sự sinh tồn đối diện với sự hủy diệt. Cách mở của câu chuyện thật gọn gàng, cô đúc mà vẫn đầy uy nghi tầm vóc.

Rất nhiều lần tác giả nhắc đến hai chữ "xà nu" (rừng xà nu, đồi xà nu, gốc xà nu, cây xà nu, lửa xà nu, khói xà nu, nhựa xà nu..). Xà nu trở thành mảnh hồn của làng Xô Man, của Tây Nguyên và cao hơn, trở thành hình tượng đại diện cho chính Tây Nguyên. Mỗi đặc điểm của xà nu mà tác giả nói tới đều có thể hiểu theo ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng cho con người Tây Nguyên.

Khi miêu tả khái quát, Nguyễn Trung Thành đã phát hiện ra: "Cả rừng xà nu hàng vạn cây không cây nào là không bị thương". Với cái nhìn cận cảnh, quan sát kỉ từng cây xà nu, tác giả đã chứng kiến nỗi đau của xà nu: "Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt". Rồi "Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người bị đạn đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được cứ loét mãi ra năm mười hôm sau thì cây chết". Các từ ngữ: vết thương, cục máu lớn. Loét mãi ra, chết... là những từ ngữ diễn tả nỗi đau của con người. Nhà văn đã mang nỗi đau của con người để biểu đạt cho nỗi đau của cây và ngược lại.

Bọn giặc đi trong rừng như lũ cọp beo, chúng đội những "chiếc mũ đỏ màu máu", "lưỡi lê dính máu". Làng Xô Man sống trong cảnh bị o ép dữ dội. Mọi người bị lùa đến nhà ưng, quần chúng bị chặt đầu, bị treo cổ, tiếng cười "sằng sặc", "dần dật" của lũ ác ôn, tiếng roi "vun vút", tiếng đạn "chói tai", tiếng gậy sắt nện "hừ hự" xuống những thân người…

Nhưng tác giả không để cho xà nu khép mình trong nỗi đau thầm lặng. Nhà văn đã phát hiện được sức sống mãnh liệt của cây xà nu, một sức sống bất chấp bom đạn:

“Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy”. Đây là yếu tố cơ bản để xà nu vượt qua giới hạn của sự sống và cái chết. Sự sống tồn tại ngay trong sự hủy diệt.

“Cạnh một cây xà nu mới ngã gục đã có bốn năm cây con mọc lên”. Tác giả sử dụng cách nói đối lập (ngã gục - mọc lên; một - bốn năm) để khẳng định một khát vọng thật của sự sống. Cây xà nu đã tự đứng lên bằng sức sống mãnh liệt của mình: cây con mọc lên, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời". Xà nu đẹp một vẻ đẹp man dại nhưng cũng rất hùng tráng. Xà nu không những tự biết bảo vệ mình mà còn bảo vệ sự sống, bảo vệ làng Xô Man: “Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn ra che chở cho làng”. Hình tượng xà nu chứa đựng tinh thần quả cảm, một sự kiêu hãnh của vị trí đứng đầu trong bão táp chiến tranh. Hình tượng cánh rừng xà nu “ưỡn tấm ngực lớn ra che chở cho làng" gợi ra bức tranh thiên nhiên hoành tráng chứa đựng nguồn cảm hứng sử thi dồi dào. Cái hay của đoạn văn chính là ở chỗ nhà văn đã miêu tả rừng xà nu như một sinh thể có hồn, hòa nhập với tinh thần bất khuất của con người Tây Nguyên nói chung và làng Xô Man nói riêng.

Trong khi miêu tả rừng xà nu, cây xà nu, nhà văn đã sử dụng biện pháp "nhân hóa như một phép tu từ chủ đạo. Ông luôn lấy nỗi đau và vẻ đẹp của con người làm chuẩn mực để nói về xà nu khiến xà nu trở thành một ẩn dụ cho con người, một biểu tượng của Tây Nguyên bất khuất, kiên cường. Ngược lại, khi miêu tả con người, tác giả cũng thường so sánh với xà nu. Cụ Mết có bộ ngực “căng như một cày xà nu lớn”, tay “sần sùi như vỏ cây xà nu”. Cụ Mết chính là cây xà nu cổ thụ hội tụ tất cả sức mạnh của rừng xà nu.

Các thế hệ con người làng Xô Man cũng tương ứng với các thế hệ cây xà nu. Tnú cường tráng như một cây xà nu được tôi luyện trong đau thương đã trưởng thành trong thử thách với bản lĩnh và nghị lực phi thường cùng giống như xà nu phóng lên rất nhanh tiếp lấy ánh mặt trời. Cậu bé Heng là mầm xà nu đang được các thế hệ xà nu trao cho những tố chất cần thiết để sẵn sàng thay thế trong cuộc chiến cam go còn có thể phải kéo dài “năm năm, mười năm hoặc lâu hơn nữa”.

Trong sự tiếp nối bất diệt, hình tượng dân làng Xô Man đã được hiện lên từ rừng cây xà nu, cây và người chiếu ứng, tỏa sáng, tôn vẻ đẹp lẫn nhau. Cây xà nu ham ánh sáng cũng như dân làng yêu chuộng tự do. Cây hứng chịu đau thương cũng như dân làng nếm trải biết bao mất mát. Nếu cây có sức sống mạnh mẽ, bất diệt thì người trước bao đau thương vẫn không gục ngã. Không có sự tàn bạo nào tiêu diệt được xà nu cũng như dân làng Xô Man kiên định vững vàng trước thử thách để chiến đấu và chiến thắng.

Để khắc họa hình tượng rừng xà nu, ngoài phép nhân hóa, tác giả sử dụng cảm hứng sử thi với nhiều thủ pháp thường thấy trong các thiên anh hung ca. Trong truyện không dưới 20 lần nhà văn nói đến xà nu. Chất sử thi của truyện sẽ không thể trở thành giọng điệu chính của tác phẩm nếu thiếu đi hình tượng xà nu được khai thác từ

nhiều góc độ, được lặp lại nhiều lần đến như vậy. Xà nu có mặt mọi nơi, mọi lúc trong cuộc sống, trong chiến đấu của con người. Lửa xà nu thổi cơm. Đuốc xà nu soi cho Dít giã gạo, soi đường cho dân làng vào rừng lấy giáo mác. Gỗ xà nu dùng làm bảng để học cái chữ. Mười đầu ngón tay Tnú bị tẩm dầu xà nu đốt cháy như mười bó đuốc lớn, để rồi "cả rừng xà nu ào ào rung động". Xà nu có mặt trong đời sống, xà nu tham dự vào những sự kiện trọng đại của con người. Xà nu mang âm hưởng sử thi và khí vị Tây Nguyên rất rõ. Những lớp nghĩa khác nhau được người đọc tiếp nhận ở hình tượng rừng xà nu chính là nhờ cách viết vừa kể, vừa tả, vừa gợi liên tưởng, tưởng tượng của tác giả.

Câu văn mở đầu được lặp lại ở cuối tác phẩm (đứng trên đồi xà nu ấy trông ra đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời) gợi ra cảnh rừng xà nu hùng tráng, kiên dũng và bất diệt, gợi ra sự bất diệt, kiêu dũng và hùng tráng của con người Tây Nguyên nói riêng và con người Việt Nam nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước vĩ đại. Ấn tượng đọng lại trong kí ức người đọc mãi mãi chính là cái bát ngát của cánh rừng xà nu kiêu dũng đó.

Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng rừng xà nu - Mẫu 4

Nguyễn Trung Thành là bút danh của nhà văn Nguyên Ngọc trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. Truyện "Rừng xà nu" của ông viết vào năm 1965, là một truyện ngắn xuất sắc. Truyện kể về cuộc "đồng khởi" của dân làng Xô Man ở Tây Nguyên. Cụ Mết, một già làng, một thủ lĩnh quân sự đã lãnh đạo dân làng Xô Man mài giáo, mác, dụ, rựa... quật khởi đứng lên đánh lũ ác ôn, tay sai của đế quốc Mĩ để giải phóng buôn làng và núi rừng thiêng liêng. Họ đã chiến đấu vì sự sống còn, vì chân lí cách mạng ngời chói: "Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!". Ngoài những nhân vật cho ta nhiều ấn tượng như cụ Mết, Tnú, Mai, Dít, bé Heng, anh Quyết,... thì hình tượng cây xà nu trong truyện ngắn được tác giả khắc hoạ và ngợi ca như một dũng sĩ oai hùng.

Ngày ấy..., cách mạng miền Nam đang trải qua những năm dài đen tối, đầy thử thách khó khăn. Lũ giặc kéo tới, lùng sục, phục kích, không đêm nào chó và súng của chúng không sủa vang cả rừng. Buôn làng bị bao vây, dân làng bị kìm kẹp và khủng bố dã man. Đầu rơi máu chảy, tang tóc và đau thương: giặc treo cổ anh Xút lên cây vả đầu làng; chúng giết bà Nhan, chặt đầu cột tóc treo đầu súng! Cùng chung số phận, chung chịu đau thương với dân làng Xô Man là rừng xà nu nằm trong tầm đại bác của giặc. Chúng bắn ngày, bắn đêm, bắn vào lúc sáng sớm và xế chiều, hoặc lúc đứng bóng và sẩm tối, hoặc lúc nửa đêm và trở gà gáy. Tang tóc bao trùm rừng xà nu. Hàng vạn cây "không cây nào không bị thương". Đạn giặc chặt đứt ngang thân mình, "cây xà nu đổ ào ào như một trận bão"; nhựa cây đọng lại, tụ lại "bầm lại đen và đặc quyện lại thành từng cục máu lớn". Rừng xà nu chịu bao tổn thất nặng nề như con người. Biết bao cây non trúng đạn giặc, vết thương "cứ loét mãi ra" sau năm, mười hôm thì cây chết!

Gần 20 lần, nhà văn nói đến rừng xà nu, đồi xà nu, cây xà nu, cành xà nu, ngọn và lá xà nu, nhựa xà nu, khói và lửa đuốc xà nu,... Mỗi lần xuất hiện, cây xà nu mang một dáng vẻ kì lạ, tất cả đều mang ý nghĩa tượng cho phách mãnh liệt của dân làng Xô Man, của núi rừng Tây Nguyên cường bất khuất!

Người Strá đã hiên ngang trong lửa đạn, người trước ngã, người sau tiến lên. Rừng xà nu cung vậy, cạnh một cây bị bắn ngã gục đã có bốn, năm cây mọc lên, sinh sôi nảy nở "ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời". Nếu như cây ko-nia có bóng cây tỏa rợp nương rẫy và lòng người biểu trưng cho sự thủy chung tình nghĩa, thì cây xà nu là một loại cây "ham ánh sáng mặt ", hương cây nhựa cây "bay ra thơm mỡ màng". Ba lần Nguyễn Trung Thành tạo nên những hình ảnh so sánh độc đáo, kì vĩ ca ngợi tầm vóc cây xà nu: lúc thì ngọn cây như một mũi tên lao thẳng lên bầu trời, lúc thì những cây con xà nu mới nhú khỏi mặt đất "nhọn hoắt như những mũi lê", lúc thì rừng xà nu "ưỡn tấm ngực lớn của mình ra che chở cho làng". Rõ ràng hình tượng cây xà nu mang tầm vóc và khí phách của một dũng sĩ đích thực trong máu lửa.

Có lúc rừng xà nu được miêu tả dưới cặp mắt của Tnú trong hai thời điểm chiều và sáng, lúc anh về thăm làng và lúc anh lại ra đi. Sau ba năm trời anh đi "lực lượng", đi tìm những thằng Dục ác ôn để trả thù, anh về thăm quê, thăm lũ làng, gặp lại rừng xà nu như gặp lại người bạn chiến đấu, anh bồi hồi tự hào và say mê ngắm nhìn: "Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời". Và buổi sáng anh lên đường, cùng cụ Mết và Dít còn có rừng xà nu trùng điệp tiễn anh với bao trìu mến và lưu luyến. Anh đã mang theo hình bóng quê hương để ra đi với một sức mạnh mới: "Ba người đứng ở đấy nhìn ra xa. Đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời".

Hình tượng rừng xà nu đem đến cho ta nhiều liên tưởng sâu sắc về thế trận chiến tranh nhân dân, về người người lớp lớp, về biểu tượng rừng một về sự hi sinh và đóng góp xương máu của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên trong kháng chiến. Chính vì thế mà trong lúc gặp lại Tnú, cụ Mết đã hào hùng khẳng định với tất cả niềm kiêu hãnh và thách thức: "Mày có đi qua chỗ rừng xà nu gần con nước lớn không? Nó vẫn sống đấy, không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây mẹ ngã, cây con mọc lên. Đố nó giết hết rừng xà nu này!".

Nét đặc sắc của truyện ngắn "Rừng xà nu" là nghệ thuật tả cảnh, tả người rất độc đáo. Rừng xà nu không chỉ là cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, không chỉ là cảnh tượng chiến trường bi tráng, mà còn là biểu tượng cho chí khí anh hùng của đồng bào Tây Nguyên, của nhân dân miền Nam anh hùng. Cụ Mết chẳng khác nào dùng sĩ trong sử thi "Bài ca chàng Đam Săn"! Là một già làng 60 tuổi, quắc thước, râu dài tới ngực, mắt sáng vết sẹo của chiến tích sáng bóng, cụ Mết ở trần "ngực căng như một cây xà nu lớn".

Nói đến hình tượng cây xà nu không thể không nói tới ngọn lửa xà nu. Tác giả đã tạo nên ba nét vẽ về ngọn lửa xà nu, gợi ra một không khí huyền thoại thiêng liêng. Dưới ngọn lửa xà nu, Tnú đã đọc thư "tuyệt mệnh" của anh Quyết gửi dân làng Xô Man trước lúc anh hi sinh. Lần thứ hai, hình ảnh ngọn lửa xà nu rực cháy trên mười ngón tay Tnú, đó là ngọn lửa uất hận, căm thù "máu kêu trả máu, đầu van trả đầu" (Tố Hữu). Lần thứ ba, ánh lửa đuốc xà nu bừng sáng đỏ rực, lấp loáng ánh giáo mác, với tiếng hô: "Chém! Chém hết!" của cụ Mết, đã soi tỏ xác mười tên giặc, trong đó có thằng Dục ác ôn, nằm sóng soài giữa vũng máu trên nhà ưng. Cây xà nu đã chia ngọt sẻ bùi với đồng bào Xô Man trong những năm dài đánh Mĩ và lũ tay sai bán nước!

Nếu như nhà thơ Thu Bồn lấy cánh chim chơ-rao, một nhà thơ khuyết danh đã lấy cây kơ-nia làm biểu tượng cho lòng dân và sức mạnh quật khởi của núi rừng Tây Nguyên hùng vĩ thì nhà văn Nguyễn Trung Thành đã thành công khắc hoạ vẻ đẹp tráng lệ của rừng xà nu để nói lên khí phách anh hùng của dân làng Xô Man, của chủ nghĩa anh hùng Việt Nam. Hơi hướng Tây Nguyên, màu sắc thần kì, không khí thiêng liêng, phong vị những sinh hoạt truyền thống của núi rừng và con người Tây Nguyên được thể hiện một cách hào hùng qua hình tượng rừng xà nu vậy.

Truyện "Rừng xà nu" là một thành công lớn tiêu biểu cho khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn của văn học Việt Nam viết về đề tài chiến tranh. Cảnh vật và con người được chiếu sáng dưới ngọn lửa thiêng liêng thần kì. Nó đã giúp người đọc sống lại một thời kì lịch sử vô cùng đau thương và oanh liệt của dân tộc.

Cảm nhận hình tượng rừng xà nu trong đoạn đầu

"Sự sống nảy sinh từ trong cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những gian khổ, hi sinh" – nhà văn Nguyễn Khải đã từng viết như thế. Cũng là cảm hứng về sự bất diệt, "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành trở thành một bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến kiên cường, bất khuất của nhân dân Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. Nguyễn Trung Thành – nhà văn của đất và người Tây Nguyên trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến. Nếu trong thời kì kháng Pháp ông nổi tiếng với tiểu thuyết "Đất nước đứng lên" thì "Rừng xà nu" chính là "hịch" thời chống Mĩ vẽ nên con đường mà nhân dân Tây Nguyên phải đi trong chiến tranh Cách mạng. Trong tác phẩm này, rừng xà nu là hình tượng tiêu biểu, là phông nền cho sự xuất hiện của con người Tây Nguyên, mang âm hưởng sử thi hùng tráng cho thiên truyện. Ở đoạn văn mở đầu và đoạn văn khép lại "Rừng xà nu", hình ảnh cây xà nu, rừng xà nu, đồi xà nu trở đi trở lại, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.

"Rừng xà nu" là câu chuyện về những người con kiên trung của một bản làng Tây Nguyên, vượt lên sự tàn bạo của kẻ thù, vùng dậy quật khởi, một lòng đi theo Cách mạng. Người đi trước ngã xuống, người đi sau nối tiếp đứng dậy cầm vũ khí chiến đấu. Cụ Mết, Tnú, Dít, bé Heng tiêu biểu cho các thế hệ nhân dân nối tiếp nhau đánh giặc cứu nước. Trong cuộc chiến đấu của dân làng Xô Man, rừng xà nu được tác giả nhắc đến như một dụng ý nhất định, tượng trưng cho số phận và phẩm chất của con người Tây Nguyên trong chiến tranh Cách mạng.
Ở trang văn đầu, Nguyễn Trung Thành đã mở ra một "thế giới Tây Nguyên" đẹp trong đau thương mất mát, lung linh như một huyền thoại trong câu chuyện của những người già làng kể cho đồng bào nghe bên bếp lửa bập bùng giữa nhà rông. Tác giả đã dụng công miêu tả hình tượng cây xà nu, rừng xà nu dưới tầm đại bác. Rừng xà nu là một hình tượng nghệ thuật đẹp, một bức tranh thiên nhiên đậm đà hương vị Tây Nguyên, tạo nên không khí sử thi cho câu chuyện.

Trước hết, rừng xà nu là bức tranh thiên nhiên kì vĩ, tráng lệ, bạt ngàn của núi rừng Tây Nguyên. Xà nu, loại cây họ thông, dấu ấn tuyệt vời của miền núi cao điệp trùng san giả. Những cây xà nu hợp thành những cánh rừng xà nu, những ngọn đồi xà nu xanh bất tận: "trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời". Bằng nghệ thuật miêu tả đặc sắc, dường như Nguyễn Trung Thành đang dẫn người đọc vào những cánh rừng, tận hưởng sự mát lành, bạt ngàn và bất tận của những cánh rừng ngày đêm chở che cho buôn làng, cưu mang đồng bào Tây Nguyên trong chiến tranh và trong cuộc sống bình thường.

Tuy nhiên, ở đoạn văn này, ấn tượng sâu sắc nhất về rừng xà nu chính là thương tích. Rừng xà nu "ở trong tầm đại bác của đồn giặc", vị trí đắc địa ấy biến rừng xà nu trở thành đối tượng của sự hủy diệt. Rừng xà nu hiện lên trước mắt người đọc với thương tích đầy mình sau những lần dang ra hứng chịu mưa bom bão đạn: "Cả rừng

xà nu hàng vạn cây không có cây nào là không bị thương". Hình hài vết thương mà cây xà nu gánh chịu cũng thật đa dạng và nhói lòng: "Có cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình", có cây "bị đạn đại bác chặt đứt làm đôi",... Vết thương trên cây xà nu cũng hệt như vết thương trên cơ thể con người, nó "không lành được, cứ loét mãi ra", "d ần d ần b ầm lại, đen và đặc quyện", nhựa xà nu là "từng cục máu lớn", cây đau đớn quá thì "năm mười hôm thì cây chết". Thật xót xa! Nguyễn Trung Thành miêu tả cây xà nu như miêu tả một con người sống giữa núi rừng Tây Nguyên, mang trong mình truy ền thống yêu nước của buôn làng dũng mãnh đứng "ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng". Nhưng con người ấy cũng có phút giây ngã gục bởi bom đạn đại bác. Rừng xà nu hiện lên đau thương như nỗi đau của con người trong chiến tranh Cách mạng. Đó là cái chết của anh Xút bị treo cổ trên cây vả đ ầu làng, cái chết uất nghẹn của bà Nhan bị giặc chặt đ ầu cột tóc treo đ ầu súng, sự hi sinh của anh Quyết, của mẹ con Mai và vô vàn những con người khác trong cánh rừng này. Nguyễn Trung Thành đâu né tránh thực tại khổ đau?

Vậy mà, rừng xà nu vẫn mạnh mẽ, giàu sức sống. Trước sự hủy diệt bạo tàn, rừng xà nu vẫn sinh sôi. Cảm hứng v ề sự sống bất diệt được tác giả hướng tới ngợi ca. Sau đau thương, rừng xà nu vươn lên từ trong sự hủy diệt bạo tàn của quân thù: "Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên b ầu trời", nhi ều cây đã "vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã". Dường như xà nu mạnh mẽ khỏe khoắn đến độ không bom đạn nào tiêu diệt được, "hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra che chở cho làng". Đặc tính "ham ánh sáng" cũng được nhà văn đ ề cập trong đoạn văn này: "Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng lu ồng lớn thẳng tắp", đẹp vô ng ần. Nếu cây xà nu này ngã xuống, cây xà nu khác mọc lên lớn nhanh che chở cho làng Xô Man thì con người Strá cũng vậy. Thế hệ trước ngã xuống, thế hệ sau đứng lên, truy ền thống yêu nước cứ ngấm mãi trong máu. Ánh sáng tinh khôi mà xà nu vươn lên tiếp nhận cũng như ánh sáng Cách mạng, ánh sáng của tự do và b ầu trời yên bình mà người làng Xô Man khao khát, ước mơ. Sức sống của rừng xà nu cũng là sức sống mãnh liệt của con người Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến một mất một còn.

Mọi diễn biến trong truyện đ ều dựa trên phông n ền xanh ngát của rừng xà nu. Đoạn kết truyện như khúc vĩ thanh vang vang trong lòng người. Đến lúc này, các hình tượng (con người và thiên nhiên) đã hiện lên với vẻ đẹp hoàn chỉnh, tuyệt vời. Hình ảnh cây xà nu và người anh hùng Cách mạng lung linh trên trang văn, giọng điệu nhẹ nhàng mà có sức ngân vang đến lạ.
"Tnú lại ra đi", chỉ một câu ngắn gọn, tác giả đã khắc đậm vẻ đẹp của nhân vật Tnú, một vẻ đẹp dứt khoát, mạnh mẽ, như bao cuộc ra đi khác trong đoạn đời mà người anh hùng Tnú đã trải qua. Tnú ra đi mang trong tim ba mối thù sôi sục: thù của bản thân (đôi bàn tay mỗi ngón chỉ còn hai đốt), thù của gia đình (vợ con bị sát hại dã man) và thù của buôn làng (con người Xô Man và cánh rừng xà nu bị hủy diệt thương

tâm) chính là động lực để Tnú tham gia lực lượng Quân giải phóng. Tnú ra đi, tìm "những thằng Dục" để trả thù. Tnú ra đi trong khi đôi bàn tay không còn lành lặn nữa, đôi bàn tay thương tích nhưng Tnú vẫn có thể cầm được súng, bóp chết kẻ thù. Phải chăng anh đã "Lấy nỗi đau vô hình làm sức mạnh vô biên"?

Hình ảnh cụ Mết, Dít đưa Tnú ra đến rừng xà nu cạnh con nước lớn mang nhiều ý nghĩa. Cụ Mết vẫn là cây xà nu đại thụ, điểm tựa vững chắc của dân làng Xô Man thời chống Mĩ, người đã đặt niềm tin và sự kì vọng vào Tnú – đứa con của dân làng Xô Man, của dân tộc Strá. Dít – cô bé nhỏ nhắn là hiện thân cho sự tiếp nối Mai, một thế hệ trẻ Tây Nguyên trưởng thành nhanh chóng, quả cảm, gan góc, một cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Cũng như bản làng, Dít cũng dành tình yêu thương và sự thán phục Tnú.

Việc miêu tả hình ảnh rừng xà nu ở cuối truyện có dụng ý nghệ thuật rõ nét. Hình tượng rừng xà nu lúc bấy giờ vẫn là hiện thân cho sự sinh sôi nhanh chóng, và dường như là thách thức, bất chấp súng đạn quân thù. Dẫu cho "trận đại bác đêm qua đã đánh ngã bốn năm cây xà nu to", nhưng "vô số những cây con đang mọc lên", có những cây mới nhú lên như cái mầm sống ra khỏi mặt đất, nhọn hoắt như những mũi lê vung lên, mũi lên căm hờn. Hình ảnh so sánh: "Có những cây mới nhú khỏi mặt đất, nhọn hoắt như những mũi lê" cũng đầy ẩn ý. Tuổi trẻ Tây Nguyên lúc bấy giờ đã ý thức được: phải dùng vũ khí mới có thể đánh bại bạo lực phản Cách mạng, chứ không còn tay không chiến đấu với quân thù. Người đọc cứ nghe mãi một khúc vĩ thanh xa mờ và bất tận. "Rừng xà nu" khép lại bằng những câu văn độc đáo gợi liên tưởng đến cuộc sống đau thương nhưng kiên cường, bất khuất, sức sống mãnh liệt của nhân dân Tây Nguyên, của dân tộc Việt Nam trong kháng chiến. Hình ảnh "những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời" gợi liên tưởng đến sự hồi sinh của cả một dân tộc máu lửa, "Rũ bùn đứng dậy sáng lòa"!

Hai đoạn văn nằm hai hai vị trí, tạo thành kết cấu đầu cuối tương ứng cho tác phẩm. Cả hai đoạn văn đã khái quát một cách cụ thể vẻ đẹp của hình tượng cây xà nu và nhân vật Tnú, đồng thời tạo nên sự liên kết giữa Tnú và rừng xà nu, giữa đồng bào Xô Man với thiên nhiên núi đồi trập trùng bất tận. Người đọc nhận ra một rừng xà nu đau thương nhưng bất diệt, vươn dậy và mạnh mẽ trong bom đạn quân thù. Hình tượng Tnú hiện lên với đầy đủ những phẩm chất quý báu: gan góc, dũng cảm, cuộc đời bi tráng và ý chí quyết đoán của Tnú tiêu biểu cho con đường đến với Cách mạng của nhân dân Tây Nguyên trong cuộc chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược. Với kết cấu này, ta thấy sự liên kết chặt chẽ, không rời rạc giữa đoạn đầu và đoạn cuối tác phẩm. Cây xà nu bị hủy diệt và tiếp tục sinh sôi bất tận là chi tiết được nhắc đi nhắc lại trong hai đoạn này, nhấn mạnh sức sống kiên cường của con người Tây Nguyên, tạo nên vẻ đẹp thiên nhiên và tô đậm chủ đề tư tưởng của tác phẩm: Để giữ gìn sự sống của đất nước và nhân dân, không còn cách nào khác là đứng lên "đồng khởi", cầm vũ khí chống lại thế lực tàn ác. Biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được Nguyễn Trung

Thành vận dụng miêu tả cây xà nu gợi liên tưởng về cuộc sống và con người Tây Nguyên. Lời văn giàu chất tạo hình. Bức tranh thiên nhiên đã đem lại màu sắc sử thi, chất Tây Nguyên riêng biệt cho thiên truyện.

Rừng xà nu dang cành lá bảo vệ, che chở cho dân làng. Tnú và cộng đồng dân tộc làng Xô Man ra đi chiến đấu để giữ gìn cho màu xanh bất tận. Mối quan hệ tương hỗ, có trước có sau, nhân nghĩa ân tình được thể hiện đậm nét trong hai đoạn văn. "Rừng xà nu" tái hiện một giai đoạn đen tối mà Cách mạng miền Nam bị khủng bố ác liệt, đồng thời vực dậy sức mạnh của con người. Qủa thật, phải vùng lên chiến đấu mới có thể dẹp tan những thế lực bạo tàn, để duy trì sự sống cho đất nước và nhân dân trường tồn mãi mãi…

Cảm nhận của anh chị về hình tượng cây xà nu trong truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành

Nguyễn Trung Thành là nhà văn có duyên nợ gắn bó với mảnh đất Tây Nguyên. Qua hai cuộc kháng chiến cùng vào sinh ra tử với những người dân nơi đây đã cung cấp cho Nguyễn Trung Thành một vốn hiểu biết vô cùng sâu rộng về mảnh đất âm vang rộn tiếng cồng chiêng trong mùa lễ hội, nơi có những người con trung dũng, kiên cường.

Nếu trong kháng chiến chống Pháp, Nguyễn Trung Thành – bút danh Nguyên Ngọc nổi tiếng cùng "Đất nước đứng lên"; thì trong những năm kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt là những năm 1965 khi cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam đang diễn ra gay go ác liệt thì Nguyễn Trung Thành cho ra mắt người đọc truyện ngắn "Rừng xà nu". Tác phẩm này đã là một bản hùng ca, ca ngợi cuộc sống và con người Tây Nguyên trong cuộc chiến tranh vĩ đại. Và nổi bật hơn cả trong tác phẩm chính là hình tượng cây xà nu.

Cây xà nu là một hình tượng nhân vật trung tâm trong truyện ngắn "Rừng xà nu" của Nguyễn Trung Thành. Xuyên suốt trong tác phẩm ta bắt gặp những cánh rừng xà nu nối tiếp nhau chạy đến chân trời. Cây xà nu là một loài cây quen thuộc, có mặt trong cuộc sống hàng ngày của người dân Tây Nguyên. "Củi xà nu cháy trong mỗi bếp lửa gia đình, khói xà nu nhuộm bảng đen cho con trẻ học chữ, đuốc xà nu rọi sáng sân nhà Ưng trong những đêm lễ hội…". Tất cả mọi hoạt động dù lớn dù nhỏ của người dân Tây Nguyên đều có sự góp mặt của cây xà nu. Sự sống của dân làng Xô Man đều gắn liền với những cánh rừng xà nu.

Khi Nguyễn Trung Thành viết : "Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc, chúng nó bắn đã thành lệ, ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và xẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác của đồn giặc đều rơi vào những ngọn đồi xà nu, cạnh con nước lớn", nhà văn đã phản ảnh không khí căng thẳng của thời đại, gợi lên sự đối mặt quyết liệt giữa sự sống và cái chết. Nổi bật trên

n`ên bối cảnh ấy, Nguyễn Trung Thành đã đi sâu miêu tả những đặc điểm nổi bật của câu xà nu. Cũng như bao loài cây khác, cây xà nu là một loài cây ham ánh sáng và khí trời "trong rừng ít có loài cây nào sinh sôi nảy nở khỏe đến vậy… ít có loài cây nào ham ánh sáng đến thế" cũng có nghĩa là ham sống, khao khát muốn được vươn lên giữa b`âu trời cao rộng.

Thế nhưng trong những năm tháng chiến tranh ác liệt ấy, cũng như bao cánh rừng khác của Việt Nam, rừng xà nu đã bị tàn phá rất dữ dội "Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào là không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình đổ ào ào như một trận bão; ở chỗ vết thương nhựa ứa ra tràn tr`ề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt r`ồi d`ần d`ần b`ầm lại đen và đặc quyện thành từng cục máu lớn". Tuy vậy, bất chấp mọi sự tàn phá huỷ diệt của chiến tranh, cây xà nu vẫn vươn lên với một sức sống mãnh liệt "cạnh cây mới ngã gục đã có bốn, năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên b`âu trời". Tư thế vươn lên mạnh mẽ ấy của cây xà nu như để thách thức với bom đạn của chiến tranh "đố chúng nó giết được cây xà nu đất ta". Sức sống mãnh liệt đã giúp những cánh rừng xà nu vươn lên trong một màu xanh, hiện lên hiên ngang, kiêu dũng như một tráng sĩ "cứ thế hai ba năm sau, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra che chở cho dân làng Xô man".

Bằng nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, Nguyễn Trung Thành đã dựng lên thật thành công và rõ nét, ấn tượng v`ề hình tượng cây xà nu. Không dừng lại ở đó, Nguyễn Trung Thành còn đặt hình tượng cây xà nu vào trong quan hệ đối chiếu sóng đôi với con người mảnh đất Tây Nguyên. Nếu cây xà nu là một loại cây ham ánh sáng và khí trời, thì người dân Tây Nguyên yêu tự do, tin vào Đảng, đi theo bước chân cách mạng như muôn cây vẫn hướng vào ánh sáng mặt trời. Nếu cây xà nu bị tàn phá, huỷ diệt bởi đạn bom, khói lửa thì những người dân Tây Nguyên phải chịu bao đau thương mất mát do chính kẻ thù gây ra. Bao nhiêu người bị giặc giết chết như những cây xà nu bị chặt đứt ngang nửa thân mình, bao nhiêu người còn sống mà phải mang trong mình bao nỗi thương đau. Bằng cách miêu tả hình ảnh cây và người trong quan hệ sóng đôi như thế, Nguyễn Trung Thành đã khắc sâu tội ác dã man của kẻ thù để qua đó tác giả giúp ta hình dung rõ hơn những thảm cảnh dân ta phải chịu do bọn giặc gây ra.

Cũng giống như những cánh rừng quê hương, như những con người Việt Nam vẫn ý thức được rằng:

"Gươm nào chia được dòng Bến Hải
Lửa nào thiêu được dãy Trường Sơn
Căm hờn lại giục căm hờn
Máu kêu trả máu đâu van trả đâu"

Các thế hệ nhân dân Tây Nguyên đã thay nhau tiếp nối đứng lên. ánh sáng của niềm tin "Đảng còn thì núi nước này còn" đã soi đường chỉ lối cho những bước chân đến với cách mạng. Thế hệ này ngã xuống, thế hệ sau tiếp nối đứng lên; anh Sút bà Nhan bị giặc giết, đi thay họ tiếp tế nuôi quân đã có Tnú và Mai. Cứ như thế, các thế hệ người Tây Nguyên đã thay nhau giữ vững ngọn lửa truyền thống, thay nhau giữ vững ý chí đánh giặc kiên cường, để giữ làng, giữ nước của dân làng Xô man nói riêng và của người Tây Nguyên nói chung.

Dưới ngòi bút miêu tả của Nguyễn Trung Thành, cây xà nu hiện lên sừng sững, đồng hành với những bước đi, cuộc sống của dân làng Xô man. Gắn bó với cánh rừng anh dũng, kiêu hùng, những người dân Tây Nguyên như được tiếp thêm sức mạnh để đứng lên chiến đấu. Và gắn bó với con người Tây Nguyên ân tình, thuỷ chung, trung dũng như thế. Cây xà nu cũng luôn luôn sánh bước cùng họ để họ có cuộc sống bình yên hơn; để "hầu hết đạn đại bác của đồn giặc đều rơi vào những ngọn đồi xà nu, cạnh con nước lớn" chứ không nhằm vào những người dân vô tội lầm than.

Cây xà nu là hình tượng mang đậm chất lý tưởng, tiêu biểu cho phẩm chất, số phận của người dân Tây Nguyên. Hình tượng cây xà nu trong tác phẩm mang đậm chất sử thi, tính hào hùng, nó làm rõ chủ đề tư tưởng của truyện ngắn "Rừng xà nu". Để xây dựng một hình tượng xà nu như thế, Nguyễn Trung Thành đã sử dụng những câu văn miêu tả, những từ ngữ, hình ảnh chọn lọc đặc sắc, cùng nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, giọng văn miêu tả trong tác phẩm rất linh hoạt.

Cảm nhận hình tượng rừng xà nu ngắn gọn

Nguyễn Trung Thành là nhà văn của Tây Nguyên, ông viết rất hay, sâu sắc và chân thực về con người và mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ. Truyện ngắn "Rừng xà nu" là tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Trung Thành khi ca ngợi về Tây Nguyên đậm chất sử thi. Đặc biệt tác giả đã xây dựng thành công hình tượng cây xà nu mang đậm bản chất, chí khí cho con người sống trên mảnh đất này.

Xuyên suốt tác phẩm "Rừng xà nu" là hình ảnh cây xà nu, có thể xem đây là hình tượng trung tâm, làm nền và cũng là nguồn cảm hứng bất tận để tác giả có thể miêu tả thành công từng nhân vật. Xà nu là loài cây phổ biến ở núi rừng Tây Nguyên, dẻo dai, kiên cường và bất khuất. Nhắc đến rừng xà nu, người ta sẽ liên tưởng đến những con người Tây Nguyên bất khuất, không chịu đầu hàng, luôn hướng về phía trước để bảo vệ độc lập.

Hình ảnh cây xà nu được tác giả lấy để đặt tên cho nhan đề, mở đầu câu chuyện và kết thúc cũng là hình ảnh xà nu bạt ngàn. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả lại lấy hình tượng này, đó hẳn là dụng ý của chính tác giả. Vừa thể hiện sự hung vĩ của thiên nhiên Tây Nguyên, vừa khẳng định ý chí quật cường của con người mảnh đất Tây Nguyên.

Trước hết, cây xà nu chính là một biểu tượng của núi rừng Tây Nguyên, gắn liền với cuộc sống của Tây Nguyên. Cây xà nu gắn liền với đời sống của dân làng Xô man, sự trưởng thành của từng thế hệ người Tây Nguyên đều gắn liền với hình ảnh cao quý này. Đó là Tnu, chị Mai, cụ Mết, bé Heng. Những con người đó, để bảo vệ lấy dân làng, bảo vệ Tây Nguyên đã phải đánh đổi và hi sinh rất nhiều. Xà nu là loại cây mọc thẳng, vươn ra ánh sáng, cũng giống như con người Tây Nguyên vẫn luôn hướng về phía trước, dù là khó khăn, thử thách như thế nào. Dường như xà nu chính là linh hồn của Tây Nguyên, nó ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người.

Không những thế cây xà nu còn tham gia đánh dấu nhiều sự kiện lịch sử của dân làng Xô man. Ngọn đuốc xà nu dẫn đường cho dân làng tây nguyên, mười ngón tay của Tnu bị đốt cũng được tẩm nhựa của xà nu. Cây xà nu ăn sâu vào trong tâm niệm của mỗi con người, biểu tượng cho tinh thần và ý chí quật cường của người Tây Nguyên. Cây xà nu vẫn được nhắc đi nhắc lại trong mỗi câu chuyện "không có gì mạnh bằng cây xà nu", mặc dù bị thiêu rụi bao nhiêu thì cây xà nu vẫn kiên cường vượt qua bão giông.

Xà nu là hình ảnh ẩn dụ cho con người Tây Nguyên. Hình ảnh cả rừng xà nu bị nã đạn, cháy rụi cũng giống như hình ảnh dân làng Xô man bị áp bức, bóc lột đến tàn bạo. Sự mất mát, đau thương cứ chồng chất khiến cho lầm than cứ nối tiếp, không chịu nguôi. Mặc dù bị đạn phá hủy nhưng cây xà nu vẫn kiên cường, chịu đựng; giống như hình ảnh Mai, Tnu mặc dù bị tra tấn nhưng bằng sức sống bền bỉ vẫn có thể gắng gượng và chiến đấu đến cùng.

Xà nu và những người dân Tây Nguyên dường như có mối giao hòa với nhau, gắn bó khăng khít không rời. Đây cũng chính là dụng ý của tác giả khi xây dựng hình tượng có sức nặng như thế này.

Con người Tây Nguyên có khát vọng hòa bình, muốn cuộc sống ấm no hạnh phúc. Tác giả đã gửi gắm khát khao ấy qua hình tượng xà nu bạt ngàn, trải dài đến vô tận.

Xà nu là loại cây sinh trưởng tốt, sức bền bỉ, dẻo dai. Con người Tây Nguyên có bao nhiêu thế hệ đã ngã xuống, những thế hệ khác lại nối tiếp, phát huy tinh thần chiến đấu. Những thế hệ lão làng như cụ Mết, rồi đến Tnu và cuối cùng là bé Heng, ở họ đều có những khát khao cháy bỏng về tương lai.

Chắc chắn người đọc sẽ chú ý đến hình ảnh nhân vật Tnu. Cây xà nu và Tnu là hai hình ảnh song song, đi liền nhau để hỗ trợ cho nhau, làm nổi bật nhau. Đặc điểm tiêu biểu của xà nu cũng chính là những đặc điểm của nhân vật Tnu mà không hề lẫn lộn với ai.

Nguyễn Trung Thành bằng tình yêu Tây Nguyên, quan sát tinh tế đã khắc họa thành công hình ảnh cây xà nu có sức ám ảnh đối với người đọc từ đầu tác phẩm đến cuối

tác phẩm. Xà nu khiến cho mọi người có cái nhìn ngưỡng mộ đối với mảnh đất và con người Tây Nguyên.